

Bản án số: 575/2020/DS-ST

Ngày: 15/5/2020

V/v “Tranh chấp về thừa kế tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Nở

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trịnh Tiến Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong Ngày 15/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 391/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2015, về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1375/2020/QĐST-DS ngày 20/4/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Châu NT, sinh năm 1967

Địa chỉ: Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

1/ Ông Châu CH, sinh năm 1962

2/ Ông Châu CD, sinh năm 1965

3/ Bà Châu NB, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Châu CA (Châu TA), sinh năm 1959

Địa chỉ: Thị trấn E, tỉnh Tây Ninh.

2/ Ông Châu CN, sinh năm 1974

Địa chỉ: Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông CA, ông CN: Bà Châu NT (Theo Giấy ủy quyền số 019951 ngày 17/10/2014 do Văn phòng công chứng Hoàng Xuân chứng nhận).

3/ Bà Châu MN, sinh năm 1964;

4/ Bà Châu M, sinh năm 1987;

5/ Ông Châu TT, sinh năm 1988;

6/ Bà Châu MN, sinh năm 1992;

7/ Ông Châu TL, sinh năm 1994;

8/ Bà Châu MT, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Châu MN, bà Châu ML, ông Châu TT, bà Châu MN, ông Châu TL, bà Châu MT là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Châu CH, sinh năm 1963, chết ngày 04/4/2017)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Châu MT: Bà Châu NT (Theo Giấy ủy quyền số 05200 Ngày 09/3/2018 do Phòng công chứng số 2 chứng nhận)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Châu MN, bà Châu M, bà Châu MN, ông Châu TL: Bà Châu NT (Theo Giấy ủy quyền số 12026 Ngày 17/5/2017 do Phòng công chứng số 2 chứng nhận)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Châu TT: Bà Châu NT (Theo Giấy ủy quyền số 17062 Ngày 11/7/2017 do Phòng công chứng số 2 chứng nhận).

9/ Ông Châu CH, sinh năm 1972

Địa chỉ: Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú hiện tại: Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

10/ Trẻ Châu MD, sinh năm 2012;

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Châu MD: Ông Châu CH (Cha ruột)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Châu CH: Bà Châu NT (Theo Giấy ủy quyền số 024652 Ngày 11/12/2014 do Văn phòng công chứng Hoàng Xuân chứng nhận).

11/ Bà Châu NL, sinh năm 1960

Địa chỉ: Taiwan.

12/ Bà Châu Thị BT, sinh năm 1969;

13/ Bà Châu MH, sinh năm 1984;

14/ Bà Châu A, sinh năm 1997;

15/ Bà Châu B, sinh năm 2000;

16/ Trẻ Châu TP, sinh năm 2009

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Châu TP: Ông Châu CD (cha ruột), bà Châu Thị BT (mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

17/ Ông Châu C, sinh năm 1980;

18/ Trẻ Châu ĐT, sinh năm 2012;

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Châu ĐT Ông Châu C (cha ruột).

Cùng địa chỉ: Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

19/ Bà QA, sinh năm 1962;

20/ Bà Châu MP, sinh năm 1990;

21/ Bà Châu MY, sinh năm 1993;

22/ Ông Châu D, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Châu NT, ông Châu CA (Châu TA), ông Châu CH, ông Châu CN, bà Châu MN, bà Châu M, ông Châu TT, bà Châu MN, ông Châu TL, bà Châu MT: Luật sư Trần K- Công ty Luật TNHH Một thành viên Tư Vấn Cộng Đồng, đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện Ngày 03/9/2014, các bản tự khai, biên bản hòa giải tại tòa án, nguyên đơn là bà Châu NT trình bày:

Nhà đất tại địa chỉ Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do cha mẹ bà Châu NT là ông Châu AC và bà TM là chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 9433/97 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/9/2003.

Mẹ bà Châu NT là bà TM chết ngày 07/12/2003 theo Giấy chứng tử số 111, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận T cấp ngày 16/12/2003.

Cha bà Châu NT là ông Châu AC chết Ngày 19/01/2009 theo Giấy chứng tử số 03, quyền số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận T cấp ngày 19/01/2009.

Bà TM và ông Châu AC chết không để lại di chúc.

Hàng thừa kế thứ nhất của bà M và ông Châu AC gồm:

Cha của bà M là Lục TT chết trước bà M không có giấy chứng tử.

Mẹ của bà M là Trương NT chết trước bà M không có giấy chứng tử.

Cha của ông châu là Châu VC chết trước ông Châu AC không có giấy chứng tử.

Mẹ của ông Châu AC là bà Trần M chết trước ông Châu AC không có giấy chứng tử.

Cha mẹ bà Châu NT có các người con ruột gồm:

1/ Ông Châu TA, sinh năm 1959

2/ Bà Châu NL, sinh năm 1960

3/ Ông Châu CH, sinh năm 1962

4/ Ông Châu CH, sinh năm 1963

5/ Ông Châu CD, sinh năm 1965

6/ Bà Châu NT, sinh năm 1967

7/ Bà Châu NB, sinh năm 1970

8/ Ông Châu CH, sinh năm 1972

9/ Ông Châu CN, sinh năm 1974

Cha mẹ bà Châu NT chết không để lại di chúc. Nhà đất trên là di sản của cha mẹ để lại đang do gia đình ông Châu CH, ông Châu CH, ông Châu CD, bà Châu NB, ông Châu CH, ông Châu CN tiếp tục quản lý, sử dụng.

Do hoàn cảnh khó khăn, các thành viên trong gia đình có bàn bạc tiến hành thủ tục khai nhận di sản thừa kế đối với nhà đất nêu trên nên ông Châu CH, ông Châu CD, bà Châu NB không đồng ý phân chia di sản theo qui định pháp luật dân sự.

Nay bà Châu NT yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn là ông Châu CH, ông Châu CD và bà Châu NB chia thừa kế đối với di sản là nhà đất Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà theo qui định pháp luật dân sự, cụ thể bà được hưởng giá trị 1/9 nhà đất nêu trên. Bà đồng ý với kết quả định giá nhà đất ngày 16/9/2014 của Tòa án nhân dân Quận T với tổng giá trị nhà đất là 2.502.940.000 đồng. Do hiện nay những người thừa kế không có điều kiện nhận di sản là nhà đất nêu trên và hoàn lại giá trị cho các đồng thừa kế khác nên bà Châu NT yêu cầu bán tài sản là nhà đất nêu trên để chia và được hưởng giá trị tại thời điểm thi hành án để đảm bảo quyền lợi cho mình và các thừa kế khác. Yêu cầu phía bị đơn phải thi hành bán tài sản là nhà đất trên và chia thừa kế sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Các bị đơn là ông Châu CH, ông Châu CD và bà Châu NB trình bày:

Về nhân thân, người thừa kế và di sản thừa kế các ông bà đồng ý và xác nhận lời khai của bà Châu NT là đúng.

Các ông bà xác nhận nhà đất số Phường 5, Quận T Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của cha mẹ là bà TM và ông Châu AC chết để lại không có di chúc. Di sản là nhà đất trên hiện nay do gia đình ông Châu CH, ông Châu CH, ông Châu CD, bà Châu NB, ông Châu CH, ông Châu CN tiếp tục quản lý, sử dụng và không có sửa chữa, tôn tạo hay Châu C sinh thêm chi phí gì cho đến nay.

Do những người thừa kế trong gia đình không tự thống nhất chia thừa kế, không thể khai nhận di sản thừa kế theo quy định. Do đó, bà Châu NT cùng các thừa kế tranh chấp và khởi kiện nên các ông bà với tư cách là bị đơn đồng ý chia thừa kế như nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ Châu NL quan yêu cầu. Tuy nhiên do không thể có tiền hoàn lại giá trị cho các thừa kế khác để được sở hữu nhà đất nên thống nhất bán tài sản là nhà đất nêu trên để chia theo giá trị tại thời điểm thi hành án bán nhà, cụ thể mỗi người được hưởng 1/9 giá trị nhà đất. Các ông bà đồng ý giá trị định giá theo biên bản định giá ngày 16/9/2014 tổng cộng giá trị nhà đất là 2.502.940.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ Châu NL quan là ông Châu Chí An, ông Châu CN, bà Châu MN, bà Châu ML, ông Châu TT, bà Châu MN, ông Châu TL, bà Châu MT (Bà Châu MN, bà Châu ML, ông Tài, bà Nhi, ông Lợi, bà Châu MT là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Châu CH - chết 2017); ông Châu CH, trẻ Châu MD (cha ruột là ông Châu CH) do bà Châu NT làm người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Đồng ý với trình bày của nguyên đơn và cùng yêu cầu được chia thừa kế và được hưởng giá trị 1/9 nhà đất là di sản của bà M, ông Châu AC để lại theo quy định pháp luật; giá trị, phương thức và thời hạn chia thừa kế như yêu cầu của nguyên đơn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Châu Thị BT, bà Châu MH, bà Châu A, bà Châu B, trẻ Châu TP do bà Châu Thị BT và ông Châu CD đại diện đồng ý trình bày của bị đơn và cùng yêu cầu bán tài sản là nhà đất nêu trên để chia thừa kế, phương thức thời hạn như phía bị đơn trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ Châu NL quan là ông Châu C, trẻ Châu ĐT (do ông Châu C đại diện) cùng có ý kiến thống nhất với nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ Châu NL quan khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Châu NL đã lấy chồng và sinh sống tại Đài Loan đã được Tòa án ủy thác tư pháp thông báo về việc thụ lý vụ án, yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập hòa giải, xét xử vụ án nên không có mặt, không có trình bày tự khai, không cung cấp chứng cứ và yêu cầu gì trong vụ án. Tất cả các đương sự gồm nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan điều xác nhận bà Châu NL là con ruột của bà M, ông Châu AC và là một trong những đồng thừa kế nên không thể Châu NL lạc được với bà Châu NL. Do đó thống nhất đề nghị Tòa án chia thừa kế cho bà Châu NL theo pháp luật với giá trị như các đồng thừa kế khác là 1/9 giá trị nhà đất tại thời điểm thi hành án bán nhà.

Tại phiên tòa, các bên đương sự có mặt vẫn giữ nguyên các trình bày và yêu cầu của mình. Các đương sự vắng mặt không có yêu cầu nào khác ngoài lời khai và chứng cứ đã nộp tại tòa án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Châu NL không có mặt tại Tòa án thì các đương sự yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Các đương sự không đồng ý nhận quản lý phần di sản chia thừa kế cho bà Châu NL, tuy nhiên bà Châu NT là nguyên đơn đã tự nguyện nhận quản lý phần di sản được chia cho bà Châu NL và đồng ý có nghĩa vụ giao lại phần di sản được chia nêu trên cho bà Châu NL khi có yêu cầu của bà Châu NL. Bà Châu NT cũng tự nguyện chịu nộp án phí của bà Châu NL và yêu cầu cản trở vào giá trị phần di sản thừa kế của bà Châu NL.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản là tài sản riêng của bà M và ông Châu AC đã chết để lại là nhà đất tại địa chỉ

Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho các đồng thừa kế là nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Riêng đối với phần thừa kế của bà Châu NL, đề nghị Hội đồng xét xử cử người quản lý (nếu các đồng thừa kế không cử) theo quy định tại Điều 616, 617 Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bị đơn chia thừa kế đối với di sản của bà TM và ông Châu AC chết **để lại không có di chúc, di sản là nhà đất đang do phía bị đơn quản lý, sử dụng**. Tranh chấp trên là tranh chấp về thừa kế tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Châu NL đang ở nước ngoài nên được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn ông Châu CD và bà Châu NB đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai lên vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Châu MH, ông Châu C, trẻ Châu DT (cha ruột là ông Châu C), bà Châu MP, bà Châu Thị BT có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Châu NL đã được Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, tuy nhiên đã hết thời hạn theo quy định vẫn không nhận được phản hồi của bà Châu NL.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ Châu NL quan là bà Châu A, Châu B, trẻ Châu TP (cha ruột là ông Châu CD), trẻ Châu DT (cha ruột là ông Châu C), bà Châu MP, bà Châu MY, ông Châu D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai lên vắng mặt.

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 105, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vẫn tiến hành xử vụ án vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

[2] Về yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Châu CA (Châu TA), ông Châu CN, ông Châu CH, bà Châu MN, bà Châu ML, bà Châu MN, ông Châu TL, bà Châu MT:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ, lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số

9433/97 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Ngày 15/9/2003, xác định nhà đất Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của bà TM và ông Châu AC. Bà M và ông Châu AC chết vào năm 2003 và năm 2009 không để lại di chúc, do đó tài sản trên là di sản của bà M và ông Châu AC. Những người thừa kế theo pháp luật của bà M và ông Châu AC đến thời điểm xét xử chỉ có 09 người, gồm: Ông Châu TA; Ông Châu CH; Ông Châu CH; Ông Châu CĐ; Bà Châu NT; Bà Châu NB; Ông Châu CH; Ông Châu CN; Bà Châu NL. Trong đó ông Châu CH chết năm 2017 có thừa kế là bà Châu MN, bà Châu ML, ông Châu TT, bà Châu MN, ông Châu TL, bà Châu MT (là vợ và các con).

Các đương sự thống nhất xác định tài sản là nhà đất Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của cha mẹ chết để lại và được chia thừa kế theo pháp luật. Do các thừa kế không có khả năng mua nhà đất đang chia thừa kế nên đồng ý bán tài sản là nhà đất Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để chia. Xác định nhà đất là di sản thừa kế nêu trên đang do các bị đơn quản lý sử dụng. Đồng ý chia thừa kế theo pháp luật mỗi người được hưởng 1/9 giá trị tài sản tại thời điểm thi hành án bán nhà. Xét việc xác định di sản, người thừa kế di sản và yêu cầu chia thừa kế của các đương sự là phù hợp theo quy định tại các Điều 611, 612, 613, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự 2015 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ Châu NL quan là có cơ sở nên được chấp nhận;

Xét các đương sự không có ý kiến gì khác về giá trị tài sản tranh chấp là nhà đất Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo kết quả định giá của Tòa án là 2.502.940.000 đồng (hai tỷ năm trăm lẻ hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) nên tài sản là di sản yêu cầu chia thừa kế được tạm tính giá trị tại thời điểm xét xử là 2.502.940.000 đồng (hai tỷ năm trăm lẻ hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng);

Xét người thừa kế theo pháp luật là bà Châu NL đang ở nước ngoài mặc dù đã được Tòa án thực hiện ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ nên không có kết quả. Do đó, phần tài sản được chia thừa kế của bà Châu NL sẽ tạm giao cho những người thừa kế khác trong nước quản lý theo quy định tại Điều 616 và 617 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Châu NT tự nguyện nhận quản lý phần di sản được chia cho bà Châu NL và đồng ý giao lại phần di sản được chia nêu trên cho bà Châu NL khi có yêu cầu của bà Châu NL. Bà Châu NT cũng tự nguyện chịu nộp án phí của bà Châu NL và yêu cầu cản trở vào giá trị phần di sản thừa kế của bà Châu NL. Do đó, chấp nhận sự tự nguyện nêu trên của bà Châu NT.

[3] Về chi phí tố tụng giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí:

Tài sản tranh chấp được định giá là 2.502.940.000 đồng (hai tỷ năm trăm lẻ hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) nên mỗi phần di sản được hưởng là 1/9 giá trị tài sản là 278.104.000 đồng (hai trăm bảy mươi Châu Thị BT triệu

một trăm lẻ bốn nghìn đồng) tại thời điểm xét xử. Do đó, án phí đối với mỗi người được hưởng di sản thừa kế phải chịu là 13.905.200 đồng (mười ba triệu chín trăm lẻ năm nghìn hai trăm đồng) theo quy định pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm của bà Châu NL do bà Châu NT tự nguyện chịu thay bà Châu NL, sau đó căn trừ vào phần di sản bà Châu NL được nhận sau này.

Đối với ông Châu CA (Châu TA) có người đại diện theo ủy quyền là bà Châu NT nộp đơn xin xem xét miễn án phí do ông Châu CA (Châu TA) sinh năm 1959 là người cao tuổi. Do đó, căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; Điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử quyết định ông Châu CA (Châu TA) được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những phân tích và nhận định trên cũng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Châu NT và chấp nhận yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Châu CA (Châu TA), ông Châu CN, ông Châu CH, bà Châu MN, bà Châu ML, bà Châu MN, ông Châu TL, bà Châu MT.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 5, Điều 26; Điều 35; Điều 227; Điều 228; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Điều 611, 612, 613, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự 2015;
- Luật Người cao tuổi năm 2009;
- Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu NT;
- Chấp nhận yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Châu CA (Châu TA), ông Châu CN, ông Châu CH, bà Châu MN, bà Châu ML, bà Châu MN, ông Châu TL, bà Châu MT.
- Xác định nhà đất tại Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế do bà TM và ông Châu AC đã chết để lại.
- Xác định thừa kế của ông Châu AC và bà TM gồm: 09 người là: Ông Châu TA; Ông Châu CH; Ông Châu CH; Ông Châu CĐ; Bà Châu NT; Bà Châu

NB; Ông Châu CH; Ông Châu CN; Bà Châu NL, trong đó ông Châu CH chết 2017 thì vợ con ông Huệ gồm những người: bà Châu MN, bà Châu ML, ông Châu TT, bà Châu MN, ông Châu TL, bà Châu MT thừa kế thay ông Huệ.

- Buộc bị đơn là ông Châu CH, ông Châu CĐ, bà Châu NB phải có nghĩa vụ chia tài sản là nhà đất tại Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thành 09 phần cho những người sau: Ông Châu TA; Ông Châu CH; Ông Châu CH (có thừa kế gồm: bà Châu MN, bà Châu ML, ông Châu TT, bà Châu MN, ông Châu TL, bà Châu MT); Ông Châu CĐ; Bà Châu NT; Bà Châu NB; Ông Châu CH; Ông Châu CN; Bà Châu NL, cụ thể mỗi người được hưởng 1/9 giá trị tài sản là nhà đất Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm thi hành án bán nhà.

- Buộc bị đơn là ông Châu CH, ông Châu CĐ, bà Châu NB và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Châu TA; Bà Châu MN; Bà Châu ML; Ông Châu TT; Bà Châu MN; Ông Châu TL; Bà Châu MT; Bà Châu NT; Ông Châu CH; Ông Châu CN; Bà Châu NL đang quản lý, sử dụng tài sản là nhà đất Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, phải giao cho Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tài sản là nhà đất Quận T Thành phố Hồ Chí Minh để bán theo quy định của pháp luật và chia thừa kế cho các thừa kế của ông Châu AC và bà TM.

- Giao cho bà Châu NT quản lý giá trị 1/9 tài sản chia thừa kế cho bà Châu NL. Bà Châu NT có nghĩa vụ giao lại giá trị 1/9 tài sản được chia nêu trên cho bà Châu NL khi có yêu cầu của bà Châu NL.

-Về án phí:

Bà Châu NT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.905.200 đồng (mười ba triệu chín trăm lẻ năm nghìn hai trăm đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Châu NT đã nộp là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AB/2011/08517 ngày 04/6/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, bà Châu NT còn phải nộp 11.405.200 đồng (Mười một triệu bốn trăm lẻ năm nghìn hai trăm đồng).

Ông Châu CA (Châu TA) được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Châu CA (Châu TA) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.952.625 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0049359 Ngày 10/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Châu CH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.905.200 đồng (mười ba triệu chín trăm lẻ năm nghìn hai trăm đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Châu CH đã nộp là 6.952.625 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số

AA/2017/0049360 ngày 10/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông CA còn phải nộp 6.952.575 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng).

Ông Châu CN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.905.200 đồng (mười ba triệu chín trăm lẻ năm nghìn hai trăm đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Châu CN đã nộp là 6.952.625 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0049361 ngày 10/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông CA còn phải nộp 6.952.575 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng).

Ông Châu CH; Ông Châu CĐ; Bà Châu NB; mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.905.200 đồng (mười ba triệu chín trăm lẻ năm nghìn hai trăm đồng).

Bà Châu MN, bà Châu ML, bà Châu MN, ông Châu TL, bà Châu MT (là những người thừa kế của ông Châu CH) cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.587.667 đồng (mười một triệu năm trăm Châu Thị BT mười bảy nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.952.625 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0049358 Ngày 10/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn phải nộp là 4.635.042 đồng (Bốn triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi hai đồng).

Ông Châu TT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.317.533 đồng (Hai triệu ba trăm mười bảy nghìn năm trăm ba mươi ba đồng).

Bà Châu NL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.905.200 đồng (mười ba triệu chín trăm lẻ năm nghìn hai trăm đồng). Bà Châu NT có trách nhiệm nộp thay số tiền án phí dân sự sơ thẩm nêu trên cho bà Châu NL. Bà Châu NT sẽ được nhận lại số tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp thay cho bà Châu NL bằng phương thức căn trừ vào giá trị phần di sản được chia thừa kế của bà Châu NL ngay khi thi hành án bán tài sản chia thừa kế.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà Châu NL được quyền kháng cáo trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng